

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lê Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân và ông Nguyễn Tất Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/HSST ngày 07/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST – HS ngày 15/01/2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỮU T - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Xóm Lưu Diên, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Hữu T (Chết); Con bà: Ngô Thị T; Vợ: Bùi Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 37/HSST ngày 02/8/2012, bị TAND huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2020 đến 08/10/2020 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2020. Có mặt.

2. LÊ VĂN H - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1961; Nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Lê Văn T (Chết); Con bà: Trần Thị L; Vợ: Mai Thị M và 05 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 31/HSST ngày 10/09/2008, bị TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Tại bản án số 05/HSST ngày 30/3/2010, bị TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 3 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tại bản án số 37/HSST ngày 02/8/2012, bị TAND huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng

tù về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2020 đến 08/10/2020 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2020. Có mặt.

3. NGUYỄN MINH Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Xóm Lưu Diên, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Hữu T; Con bà: Bùi Thị H; Vợ: Nguyễn Thị H và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2020 đến 08/10/2020 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2020. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1969 , trú tại Xóm Lưu Diên, xã L, huyện L, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988, trú tại Xóm Lưu Diên, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/09/2020, Công an huyện A, tỉnh Nghệ An đã phát hiện Lê Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại mua số lô, số đề để cá cược đánh bạc với Nguyễn Hữu T thông qua kết quả xổ số miền Bắc. Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Vào ngày 29/9/2020, Nguyễn Hữu T dùng máy điện thoại của mình để nhận ghi các số lô, số đề của Lê Văn H nhắn đến cá cược đánh bạc. Do Nguyễn Hữu T không biết sử dụng điện thoại, không biết mở đọc tin nhắn và nhắn tin qua điện thoại nên đã nhờ con trai là Nguyễn Minh Q dùng điện thoại của T để mở tin nhắn và đọc các số lô, số đề của H gửi đến để T ghi vào giấy và nhắn lại cho H với nội dung: “OK” để xác nhận là T đã nhận cá cược các số lô, số đề do H gửi đến mua. Sau đó Q dùng máy điện thoại của Q nhắn tin vào máy điện thoại của T để mua các số lô, lô xiên 2 để cá cược đánh bạc với T và đọc tin nhắn cho T các số lô, lô xiên 2 để T ghi vào giấy.

Các bị cáo thống nhất với nhau về số lô, số đề, số xiên 2 và tỷ lệ cá cược cụ thể như sau:

- Số lô: Là hai chữ số cuối cùng của các số trong 27 số của các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải 7 của kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào ngày 29/9/2020; 01 (một) điểm lô Nguyễn Hữu T nhận ghi cho các đối tượng có giá 23.000 đồng. Nếu trúng số lô thì T phải trả cho người mua số tiền 80.000

đồng/01 điểm/1 số; (nếu 1 số lô xuất hiện nhiều lần trong các giải thưởng thì số tiền sẽ được nhân lên tương ứng).

- Số đề: Là hai chữ số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số miền Bắc ngày ngày 29/9/2020. Nếu trúng số đề thì Nguyễn Hữu T phải trả cho người mua số tiền gấp 70 lần số tiền mua.

- Số đề ba càng: Là ba chữ số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số miền Bắc ngày 29/9/2020. Nếu trúng số đề thì Nguyễn Hữu T phải trả cho người mua số tiền gấp 350 lần số tiền mua.

- Số lô xiên hai: Là bộ số gồm 02 số (Mỗi số là hai chữ số cuối) của 1 trong 27 số trong các giải thưởng của kết quả xổ số miền Bắc ngày 29/9/2020, tỷ lệ thắng thua giữa người mua và người nhận ghi là 1 ăn 10.

- Số lô xiên ba: Là bộ số gồm 03 số (Mỗi số là hai chữ số cuối) của 1 trong 27 số trong các giải thưởng của kết quả xổ số miền Bắc ngày 29/9/2020, tỷ lệ thắng thua giữa người đánh và người nhận ghi là 1 ăn 40.

- Khi người đánh lô, đề, xiên nhắn tin gửi đến mua thì Triều nhắn tin lại chữ "OK" để xác nhận việc cá cược đánh bạc đã thành công.

Quá trình điều tra đã chứng minh được các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức sử dụng điện thoại di động để nhắn tin ghi và nhận ghi (cá cược) các số lô, số đề, số lô xiên 2 trong ngày 29/9/2020 như sau:

Lê Văn H sử dụng điện thoại di động của mình gắn số thuê bao 0335896495 nhắn tin đánh bạc bằng việc mua các số lô, số đề vào số thuê bao di động 0376608959 của Nguyễn Hữu T với nội dung: Vào lúc 17 giờ 19 phút, “Lô 47, 74, 43, 48, 79, 97 x 25 đ (tức là đánh 6 con lô, mỗi con 25 điểm tương ứng số tiền 3.450.000 đồng); “đề 51, 53, 59, 56 x 50n” (tức là đánh 4 con đề, mỗi con 50.000 đồng, tương ứng số tiền 200.000 đồng); “đề 78, 87, 79, 97, 88, 98, 63, 68, 05, 50, 00, 55, 60, 16, 61, 66 x 20n” (tức đánh 16 con đề mỗi con 20.000 đồng, tương ứng số tiền 320.000 đồng); Vào lúc 17 giờ 56 phút, nội dung: “đề 01,10, 35, 89, 11 x 20 n” (tức là đánh 4 con đề mỗi con 20.000 đồng, tương ứng số tiền 100.000 đồng); “đề 17,71 x 50 n” (tức đánh 2 con đề mỗi con 50.000 đồng, tương ứng số tiền 100.000đồng); Vào lúc 17 giờ 56 phút, nội dung: “đề 17,71 x 100 n” (tức đánh 2 con đề mỗi con 100.000 đồng, tương ứng số tiền 200.000 đồng). Nguyễn Hữu T nhờ Nguyễn Minh Q sử dụng điện thoại của T mở các tin nhắn do H gửi đến để đọc các số lô, số đề của H mua cho T ghi vào giấy, sau đó nhắn tin: “OK” đến số thuê bao của Lê Văn H. Tổng số tiền H mua các số lô, số đề của T là 4.370.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/9/2020, H trúng số lô 97 (hai lần) được 4.000.000 đồng và trúng số lô 48 (một lần) được 2.000.000 đồng, tổng số tiền H đánh bạc với Triều là 10.370.000 đồng (H chưa trả tiền mua cho T và T cũng chưa trả tiền trúng cho H).

Nguyễn Minh Q khai: Sau khi nhận tin nhắn của Lê Văn H chuyển đến máy của Nguyễn Hữu T và trả lời cho H, Q đã dùng điện thoại của mình có số

thuê bao 0345322567 nhắn tin vào số thuê bao 0376608959 của Nguyễn Hữu T mua số lô, số đề (để đánh bạc với T) với nội dung: “xiên2 88,98 x 60n” (tức là đánh lô xiên 2, số tiền 60.000đồng), “x 11,22 x 50 n” (tức là đánh lô xiên 2 số tiền 50.000 đồng); “lô 37 x 10 đ, lô 95,61 x 5 đ, lô 95,94 x 5 đ” (tức là đánh 5 số lô, trong đó có 01 con 10 điểm, 4 con mỗi số 5 điểm, tổng 30 điểm tương ứng số tiền 690.000 đồng); Sau đó, Q cầm máy điện thoại có số thuê bao 0376608959 của Nguyễn Hữu T mở tin nhắn của Q gửi đến đọc lại cho T ghi lại vào 1 tờ giấy trắng những số lô, số đề của Q gửi đến mua. Tổng số tiền Q nhắn tin mua các số lô, số đề đánh bạc với T là 800.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/9/2020 Quân trúng số lô 94 (một lần) được 400.000 đồng, tổng số tiền Q đánh bạc với T là 1.200.000 đồng.

Sau khi nhận số lô, số đề, xiên 2 T không chuyển cho ai, khi có kết quả các giải thưởng của xổ số miền bắc ngày 29/09/2020, T sẽ đối chiếu và thanh toán cho những người mua trúng số vào ngày hôm sau.

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc với nhau vào ngày 29/9/2020 là 11.570.000 đồng, trong đó số tiền Nguyễn Hữu T đánh bạc với Lê Văn H là 10.370.000 đồng, số tiền Nguyễn Hữu T, Nguyễn Minh Q đánh bạc với nhau là 11.570.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Lê Văn H: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, M20, màu xanh, số IMEI 1: 354556102394353, số IMEI 2: 354557102394351, bên trong có gắn 02 thẻ sim;

- Thu của Nguyễn Minh Q: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Blackerry, màu đen, vàng, có số IMEI 990004630243826; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu đỏ, số IMEI 867582037301396, bên trong có gắn thẻ sim và số tiền: 1.920.000 đồng (thu trong ví) và 800.000 đồng (do Quân nộp).

- Thu giữ của Nguyễn Hữu T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA130 màu đỏ, số IMEI: 359016095112259, bên trong gắn thẻ sim; 01 tờ giấy có ghi các con số (số lô, số đề, xiên); số tiền 6.400.000 đồng (Do T nộp).

- Thu của bà Bùi Thị H (vợ của Nguyễn Hữu T): Số tiền 54.970.000 đồng;

Tại bản cáo trạng số 03/Ctr - VKS ngày 07/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn H và Nguyễn Minh Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T; Xử phạt: Nguyễn Hữu T từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 – 24 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H; Xử phạt: Lê Văn H từ 06 – 07 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Q; Xử phạt: Nguyễn Minh Q từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng sau:

- Số tiền 6.400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu T; Số tiền 800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh Q.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu đỏ, số IMEI 867582037301396 thu giữ của Nguyễn Minh Q.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, M20, màu xanh, số IMEI 1: 354556102394353, số IMEI 2: 354557102394351, bên trong có gắn 02 thẻ sim thu giữ của Lê Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA130 màu đỏ, số IMEI: 359016095112259, bên trong gắn thẻ sim thu của Nguyễn Hữu T.

Truy thu số tiền 4.370.000 đồng của Lê Văn H để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn H và Nguyễn Minh Q thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát, không có ai có tranh luận gì và không có bị cáo nào nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn H và Nguyễn Minh Q khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào ngày 29/9/2020, Lê Văn H, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Minh Q đã có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức dùng điện thoại di động nhắn tin gửi đến cho nhau để cá cược các số lô, số đề, số lô xiên 2, được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kết quả thắng hay thua được các bị cáo căn cứ theo qua kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/9/2020. Bên cạnh đó, Nguyễn Minh Q đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Hữu T nhận mua các số lô, số đề do H gửi đến để cá cược đánh bạc. Số tiền Lê Văn H sử dụng đánh bạc là 10.370.000 đồng; Số tiền Nguyễn Hữu T và Nguyễn Minh Q sử dụng đánh bạc là 11.570.000 đồng;

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn H và Nguyễn Minh Q đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật.

Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội nhưng làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế, tình cảm của mỗi gia đình các bị cáo, đây cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, động cơ, mục đích là sát phạt nhau nhằm thu lợi bất chính, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Trong vụ án này có 3 bị cáo tham gia, với mức độ, hành vi khác nhau nên cần xét tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo để lên mức án tương xứng cho từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T là người nhận ghi và mua các số lô, số đề, số lô xiên 2 cho các bị cáo, nhằm sát phạt nhau được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Bên cạnh đó, bị cáo là cha của Nguyễn Minh Q, bị cáo đã nhờ con trai của mình giúp sức cho bị cáo đánh bạc với Lê Văn H. Đồng thời, bị cáo cũng trực tiếp đánh bạc với Nguyễn Minh Q. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành người cha mẫu mực cho gia đình, người công dân chấp hành tốt pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo có anh trai là liệt sỹ. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mặc dù, bị cáo đã từng bị xử phạt cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” vào năm 2012. Tuy nhiên, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào năm 2013, đã được xóa án tích từ năm 2013, mà thời gian được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần

này là 8 năm. Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc bị cáo tự cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao để bị cáo có cơ hội một lần nữa sửa chữa sai lầm của bản thân, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lê Văn H là người có nhân thân rất xấu, 3 lần bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, trong đó có 2 lần bị xử phạt tù có thời hạn nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo được cải tạo và giáo dục trở thành người luôn chấp hành tốt pháp luật nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Q, là con trai của Nguyễn Hữu T, bị cáo đã không làm chủ được bản thân, không suy nghĩ thấu đáo, kỹ càng về việc T nhờ mở tin nhắn trong điện thoại để đọc số đề, số lô do H gửi đến và gửi tin nhắn đi báo cho H biết đã nhận. Bên cạnh đó, bị cáo cũng đánh bạc với T, tuy nhiên số tiền nhỏ. Nên bị cáo đồng phạm với vai trò thứ yếu trong vụ án, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong vụ án. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành người chấp hành tốt pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn H và Nguyễn Minh Q còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Minh Q bị xem xét hình phạt cải tạo không giam giữ, còn có thể bị khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo. Tuy nhiên, xét các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hơn nữa các bị cáo không có tài sản riêng gì, đối với Nguyễn Minh Q còn sống phụ thuộc và gia đình nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn H và Nguyễn Minh Q và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Minh Q.

[3] *Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu T:* Trong vụ án này, còn có anh Nguyễn Văn L có nhắn tin đến số điện thoại của T để mua các số lô, số đề để cá cược đánh bạc với T. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định được T không nhận các số lô, số đề do anh L gửi đến nên cơ quan CSĐT Công an huyện A, tỉnh Nghệ An không xử lý anh L là đúng pháp luật.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

Trong quá trình điều tra đã xác định được số tiền 54.970.000 đồng là của bà Bùi Thị H; Số tiền 1.920.000 và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Blackerry, màu đen, vàng, có số IMEI 990004630243826 là của chị Nguyễn Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã trả cho chị H và chị H là đúng pháp luật.

- Vật chứng còn lại là: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, M20, màu xanh, số IMEI 1: 354556102394353, số IMEI 2: 354557102394351, bên trong có gắn 02 thẻ sim số 0335896495 và 0363159678 thu của Lê Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu đỏ, số IMEI 867582037301396, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0345322567 thu của Nguyễn Minh Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA130 màu đỏ, số IMEI: 359016095112259, bên trong gắn thẻ sim 0376608959 thu giữ của Nguyễn Hữu T; Số tiền 800.000 đồng thu của Nguyễn Minh Q, số tiền 6.400.000 đồng thu của Nguyễn Hữu T là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền bị cáo Lê Văn H mua các số lô, số đề là 4.370.000 đồng chưa trả cho Nguyễn Hữu T là số tiền đánh bạc nên cần truy thu của Lê Văn H để sung quỹ Nhà nước.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 tờ giấy có ghi các con số (số lô, số đề) thu của Nguyễn Hữu T;

[5] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn H và Nguyễn Minh Q phạm tội: “Đánh bạc”.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2021).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H;

Xử phạt: Lê Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/9/2020 đến ngày 08/10/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Q;

Xử phạt: Nguyễn Minh Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2020 đến ngày 08/10/2020 (Thời gian khấu trừ được quy đổi: 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự).

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3/ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn H và Nguyễn Minh Q.

4/ Về việc khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Minh Q.

5/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng sau:

- Số tiền 6.400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu T; Số tiền 800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh Q.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu đỏ, số IMEI 867582037301396 thu giữ của Nguyễn Minh Q.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, M20, màu xanh, số IMEI 1: 354556102394353, số IMEI 2: 354557102394351, bên trong có gắn 02 thẻ sim thu giữ của Lê Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA130 màu đỏ, số IMEI: 359016095112259, bên trong gắn thẻ sim thu giữ của Nguyễn Hữu T.

Theo biên bản giao nhận tài sản số 16/2020/BBBG-CAHAS ngày 04/12/2020 giữa Công an huyện A, tỉnh Nghệ An và Kho bạc Nhà nước huyện A, tỉnh Nghệ An) và (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2020 giữa Công an huyện A, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, Nghệ An).

* Truy thu của Lê Văn Hùng số tiền: 4.370.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

6/ Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn H và Nguyễn Minh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

7/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, Người có QLNVLQ
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An
- CQCSĐT Công an huyện A;
- CQ THAHS Công an huyện A
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

